

Bản án số: 15/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 23/03/2018

V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHO QUAN - NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân : - Ông Lưu Danh Sử .

- Ông Nguyễn Văn Phiếu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tạo - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25/01/2018, 23/2/2018 và 23/3/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nho Quan mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 212/2017/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/01/2018; Quyết định ngừng phiên tòa số 01/2017/QĐST ngày 25/01/2018 và Quyết định ngừng phiên tòa số 02/2017/QĐST ngày 23/02/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1984.

Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh N B.

Bị đơn: Anh Đinh Văn Th, sinh năm 1979.

Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh N B.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan :

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện được ủy quyền: Ông Đinh Ngọc T. Chức vụ: Phó giám đốc.

Tại phiên tòa Có mặt: Chị Nh; Vắng mặt: anh Th(đã được triệu tập hợp lệ) và ông Toán (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Nho Quan nguyên đơn trình bày: Chị Nh kết hôn với anh Th vào năm 2005 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi sống chung với nhau tại nhà bố mẹ đẻ anh Th thời gian ngắn sau đó bố mẹ anh Th cho đất vợ chồng làm nhà ra ở riêng tại thôn Đ, xã T cho đến nay, thời gian vợ chồng sống chung hạnh phúc đến tháng 01 năm 2017 sau khi Chị Nh đi lao động tại Đài Loan về nước thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, phát sinh nhiều mâu thuẫn trong tình cảm vợ chồng, không tin tưởng nhau trong mọi lĩnh vực, nên cuộc sống vợ chồng thường xuyên va chạm cãi nhau, đánh nhau mâu thuẫn kéo dài không thể hàn gắn, đó lý do

từ tháng 5 năm 2017 đến nay không quan tâm đến nhau nữa. Nay Chị Nh xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Th.

* Về con chung: Vợ chồng chị Nhung, anh Th có 03 con chung là: Đinh Ngọc A, sinh ngày 15/3/2005. Đinh Ngọc H, sinh ngày 17/4/2008. Đinh Xuân T, sinh ngày 04/11/2010.

Chị Nh đề nghị nếu giải quyết ly hôn thì xin được nuôi 02 con chung là Đinh Ngọc H và Đinh Xuân T. Anh Th nuôi cháu Đinh Ngọc A và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

* Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng đất canh tác: Chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Đinh Văn Th trình bày: Anh Th xác nhận lời khai của chị Nh về diễn biến quan hệ hôn nhân và gia đình giữa vợ chồng anh là đúng, về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, anh Th cũng xác định do vợ chồng không hợp nhau có va chạm cãi nhau, vợ chồng anh đã ly thân từ tháng 5 năm 2017 đến nay không quan hệ tình cảm không có trách nhiệm với nhau.

Chị Nh làm đơn xin ly hôn, anh Th không nhất trí đề nghị Tòa án hòa giải vợ chồng về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái, vì anh Th xác định tình cảm giữa anh và Chị Nh vẫn còn có thể hàn gắn vợ chồng được.

Về con chung: Anh Th xác định vợ chồng có 03 con chung như Chị Nh đã trình bày.

Quan điểm của anh Th nếu giải quyết ly hôn anh Th xin được nuôi cả 03 con chung và không yêu cầu Chị Nh phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng đất canh tác: Anh Th có nộp bản tự khai ngày 01/11/2017 đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung là nhà, đất nhưng sau đó anh Th và Chị Nh đề nghị tự chia khối tài sản chung của vợ chồng và trả nợ ngân hàng nếu không tự chia được sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết sau.

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình: Ông Đinh Ngọc T cho biết căn cứ hợp đồng tín dụng số 3305-LAV-20170 và Hợp đồng thế chấp số 100617/HĐTC ngày 21/6/2017 thì Chị Nh có vay của Ngân hàng 150.000.000 đồng, tài sản thế chấp là nhà và đất ở, cũng là tài sản chung của vợ chồng anh Th và chị Nh. Thời hạn vay 3 năm, đến 21/6/2020.

Nay nếu anh Th, chị Nh chưa thống nhất về việc chia tài sản chung, Tòa án không xem xét giải quyết thì Ngân hàng cũng đồng ý vì thời hạn vay vẫn còn và Chị Nh vẫn thường xuyên trả lãi hàng tháng. Khi nào anh Th, Chị Nh yêu cầu chia tài sản giải quyết bằng vụ án khác thì Ngân hàng tham gia.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

* Về thủ tục tố tụng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện và chấp hành quyền và nghĩa vụ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn anh Đinh Văn Th không chấp hành các quy định của pháp luật không đến tham gia phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

* Về nội dung giải quyết vụ án: Áp dụng: Điều 5; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các

Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Nh và anh Đinh Văn Th.

2 Về con chung:

Giao cho chị Nguyễn Thị Nh tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu Đinh Ngọc H, sinh ngày 17/4/2008 và Đinh Xuân Tr, sinh ngày 04/11/2010 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Giao anh Đinh Văn Th nuôi con chung là cháu Đinh Ngọc A, sinh ngày 15/3/2005 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh Th và chị Nh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Nh phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Tòa án nhân dân huyện Nho Quan đã thụ lý và hòa giải giữa anh Th và chị Nhung. Các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan đã tổng đạt và niêm yết nhưng anh Th không có mặt theo Giấy triệu tập của Tòa án. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Nho Quan vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung mà pháp luật đã quy định. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] **Về hôn nhân:** Chị Nh kết hôn với anh Th vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Sau khi kết hôn vợ chồng Chị Nh sống chung với nhau tại nhà bố mẹ đẻ anh Th thời gian ngắn sau đó bố mẹ anh Th cho đất vợ chồng làm nhà ra ở riêng tại thôn Đ, xã T cho đến nay. Thời gian vợ chồng sống chung hạnh phúc đến tháng 01 năm 2017 sau khi Chị Nh đi lao động tại Đài Loan về nước thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, trong tình cảm vợ chồng không tin tưởng nhau trong mọi lĩnh vực, nên cuộc sống vợ chồng thường xuyên va chạm cãi nhau, đánh nhau mâu thuẫn kéo dài không thể hàn gắn, đó ly thân từ tháng 5 năm 2017 đến nay không quan tâm đến nhau nữa. Nay Chị Nh xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Th. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên cần xét xử cho Chị Nh ly hôn với anh Th theo quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình là phù hợp.

[3] **Về con chung:** Vợ chồng chị Nh, anh Th có 03 con chung là: Đinh Ngọc A, sinh ngày 15/3/2005; Đinh Ngọc H, sinh ngày 17/4/2008; Đinh Xuân T, sinh ngày 04/11/2010. Tại phiên tòa, Chị Nh đề nghị được nuôi 02 con chung là Đinh Ngọc H và Đinh Xuân T. Đề nghị Tòa án giao cho anh Th nuôi cháu Đinh Ngọc A và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con .

Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của Chị Nh là phù hợp với quy định tại các điều Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của anh Th theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đề nghị được nuôi cả 3 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nh và anh Th không yêu cầu phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là sự tự nguyện của các đương sự và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng đất canh tác: Chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết .

Tại bản tự khai ngày 01/11/2017, anh Th có khai và yêu cầu chia tài sản chung nhà đất đang thế chấp vay vốn kinh doanh tại Ngân hàng. Căn cứ lời khai của anh Th, Tòa án đã thông báo cho anh Th nộp tạm ứng án phí chia tài sản nhưng anh Th không nộp theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày 25/01/2018 và 23/02/2018, Anh Th và Chị Nh đề nghị ngừng phiên tòa để tự thỏa thuận một số vấn đề trong đó có các vấn đề : người nộp tạm ứng án phí chia tài sản, chi phí định giá và thẩm định tài sản tại chỗ. Nếu anh Th và chị Nh không thỏa thuận được về việc chia tài sản chung thì đề nghị tòa án giải quyết theo pháp luật.

Đại diện Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình: Ông Đinh Ngọc T có ý kiến trình bày tại biên bản làm việc: Nay anh ThChị Nh chưa thống nhất về việc chia tài sản chung, Tòa án không xem xét giải quyết thì Ngân hàng cũng đồng ý vì thời hạn vay vẫn còn và Chị Nh vẫn thường xuyên trả lãi hàng tháng. Khi nào anh Th, Chị Nh yêu cầu chia tài sản giải quyết bằng vụ án khác thì Ngân hàng tham gia.

Căn cứ ý kiến của các bên đương sự, Hội đồng xét xử thấy anh Th và chị Nh không nộp tạm ứng án phí chia tài sản và trước đây cũng có đề nghị tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết chia tài sản chung và công nợ chung. Sau này, nếu anh Th hoặc chị Nh có yêu cầu, thực hiện nghĩa vụ nộp tạm ứng án phí thì việc chia tài sản chung vợ chồng và công nợ được giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nh phải nộp theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 5; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Nh và anh Đinh Văn Th.

2 Về con chung:

Giao cho chị Nguyễn Thị Nh tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu Đinh Ngọc H, sinh ngày 17/4/2008 và Đinh Xuân T, sinh ngày 04/11/2010 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Giao anh Đinh Văn Th nuôi con chung là cháu Đinh Ngọc A , sinh ngày 15/3/2005 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh Th và chị Nh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Nh phải nộp theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng thu tạm ứng án phí tại Biên lai số AA/2013/0000561 ngày 02/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nho Quan .

Án xử công khai sơ thẩm, Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện NQ;
- CC THADS huyện NQ;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Hiệp